



**TỔNG CÔNG TY CP THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Q.1 – Tp HCM

Tel: (08) 38299443-38292972; Fax: (08) 38299437

Website: [www.cadivi.com.vn](http://www.cadivi.com.vn); Email: [cadivi@cadivi.com.vn](mailto:cadivi@cadivi.com.vn)

# **TÀI LIỆU**

## **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

### **NĂM 2013**

**Ngày 17 tháng 4 năm 2013**



**TỔNG CÔNG TY CP THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Q.1 – Tp HCM

Tel: (08) 38299443 - 38292972; Fax: (08) 38299437

Website: [www.cadivi.com.vn](http://www.cadivi.com.vn); Email: [cadivi@cadivi.com.vn](mailto:cadivi@cadivi.com.vn)

## **DANH MỤC TÀI LIỆU**

### **HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

1. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
2. Chương trình Đại hội
3. Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và Kế hoạch SXKD năm 2013
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
5. Báo cáo của Ban kiểm soát
6. Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán
7. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2012
8. Tờ trình về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng
9. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán năm 2013
10. Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013
11. Tờ trình về kế hoạch niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn HOSE trong năm 2013
12. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty
13. Tờ trình về việc thành lập Công ty TNHH MTV
14. Tờ trình về việc thông qua việc thay thế 01 thành viên HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 28. tháng 3. năm 2013

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013  
Ngày 17 tháng 4 năm 2013**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên 2013 Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam xin báo cáo đề thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**1. Trách nhiệm của Chủ tọa.**

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Trình dự thảo, hướng dẫn các cổ đông thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

**2. Trách nhiệm của Thư ký.**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến Đại hội.

- Soạn thảo Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

**3. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.**

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, báo cáo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

**4. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội.**

**4.1 Quyền:** - Được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.

- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc chương trình Đại hội.

**4.2 Nghĩa vụ:** - Tuân thủ các quy định tại quy chế này.

- Tích cực tham gia đóng góp vào thành công chung của Đại hội .

- Khi cần phát biểu, phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

**5. Biểu quyết tại Đại hội.**

**5.1 Cách thức biểu quyết bằng thẻ:**

- Mỗi cổ đông dự họp được phát 01 Thẻ biểu quyết (màu trắng), trên thẻ có đầy đủ thông tin về cổ đông và số quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- Chủ tọa điều khiển cuộc họp để cổ đông biểu quyết lần lượt một trong ba ý kiến:
  - tán thành,
  - không tán thành,
  - không có ý kiến.
- Ban kiểm phiếu kiểm tra, theo dõi kết quả biểu quyết và báo cáo để Chủ tọa thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội.

#### 5.2 Cách thức biểu quyết bằng phiếu

- Mỗi cổ đông dự họp được phát 01 Phiếu biểu quyết (màu vàng), trên phiếu có đầy đủ thông tin về cổ đông và số quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn một trong ba ý kiến vào Phiếu biểu quyết và bỏ phiếu vào thùng phiếu:
  - + tán thành.
  - + không tán thành.
  - + không có ý kiến.

- Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết và báo cáo để Chủ tọa trình Đại hội thông qua kết quả biểu quyết.

#### 5.3 Các nội dung biểu quyết:

- Quy chế làm việc của Đại hội
- Danh sách Chủ tọa Đại hội
- Danh sách Thư ký Đại hội
- Danh sách Ban kiểm phiếu
- Chương trình Đại hội
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013
- Báo cáo hoạt động của HĐQT
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán
- Thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị.
- Thông qua Biên bản ĐH
- Thông qua Nghị quyết ĐH

#### 5.4 Thẻ lê biểu quyết:

- Thông qua việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng, sửa đổi Điều lệ công ty: đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

Ghi chú: Riêng đối với nội dung chào bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược thì cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông dự họp loại trừ cổ đông Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam, theo quy định của Điều lệ Công ty tại mục 3 điều 14.

- *Thông qua các vấn đề khác:* Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội được tiến hành thành công tốt đẹp và tuân thủ các quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty.

**TM CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2013**

Thời gian: 8:30 ngày 17/4/2013

Địa điểm: Khách sạn REX – 141 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp HCM

Thời gian	Nội dung
7:30	<b>CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI</b>
	Đón khách và đăng ký cổ đông
8:30	<b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>
	Khai mạc ĐH, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội
	Giới thiệu Thư ký đại hội
	Giới thiệu Ban kiểm phiếu
9:00	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>
	Thông qua Quy chế làm việc của ĐHCĐ thường niên năm 2013
	Thông qua chương trình Đại hội
	Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013
	Báo cáo hoạt động của HĐQT
	Báo cáo của Ban kiểm soát
	Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán
	Tờ trình V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2012
	Tờ trình V/v điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng
	Tờ trình V/v ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán năm 2013
	Tờ trình V/v thù lao của HĐQT và BKS năm 2013
	Tờ trình V/v kế hoạch niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn HoSE trong năm 2013
	Tờ trình V/v sửa đổi Điều lệ Công ty
	Tờ trình V/v thành lập Công ty TNHH MTV
	Tờ trình V/v thông qua việc thay thế 01 thành viên HĐQT
	Giải lao
	Thảo luận, biểu quyết các báo cáo, kế hoạch, tờ trình
	Thông qua Biên bản ĐH
	Thông qua Nghị quyết ĐH
11:30	<b>BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. TÓM KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2012

#### 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### a) Khó khăn:

- Tình hình kinh tế thế giới chưa thoát ra khỏi khủng hoảng, đặc biệt là khủng hoảng nợ công ở châu Âu, Mỹ...
- Tình hình kinh tế cả nước năm 2012 nhìn chung khó khăn hơn năm 2011.
- Giá cả vật tư chủ yếu cho sản xuất dây và cáp điện diễn biến phức tạp; giá kim loại màu biến động rất khó lường.
- Tính cạnh tranh của thị trường dây cáp điện ngày càng gay gắt;
- Lãi suất cho vay của ngân hàng vẫn ở mức cao;
- Thị trường BĐS tiếp tục đóng băng, dẫn đến nhu cầu sản phẩm dây cáp điện giảm, hàng loạt doanh nghiệp sản xuất dây cáp điện phải sản xuất cầm chừng do không có đầu ra.

##### b) Thuận lợi:

- Thương hiệu Công ty có uy tín trên thị trường, vị thế Công ty ngày càng được củng cố.
- Công ty có chiến lược kinh doanh hợp lý, có hệ thống phân phối ổn định trải rộng khắp cả nước.
- Lãnh đạo Công ty nhạy bén, có đội ngũ cán bộ có trình độ, kinh nghiệm và công nhân lành nghề

#### 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012

##### a) Kết quả tổng hợp:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2011	KH năm 2012	TH năm 2012	So với năm 2011 (%)	So với KH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/4)	(8=6/5)
1	Doanh thu	Tr.Đồng	3.175.022	3.252.921	3.394.378	106,9	104,3
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	202.906	200.832	166.541 <sup>(*)</sup>	82,1	82,9
3	Cổ tức	%	70	30	30	42,9	100

(\*) Kế hoạch 2012 là 200 tỷ, thực hiện đạt 166,54 tỷ (đạt 66,6% so với vốn điều lệ). Đây là nỗ lực lớn của toàn công ty trong bối cảnh khó khăn chung của tình hình hiện nay.

- KH cổ tức năm 2012 là 30%, cổ đông đã được tạm ứng 20% cổ tức của năm. Mức cổ tức thực hiện cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 quyết định.

**b) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:**

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 là nỗ lực lớn của CBCNV toàn Công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các chiến lược kinh doanh hợp lý, ứng phó với tình hình kinh tế cũng như môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước đặc biệt là lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dây cáp điện, đa số các nhà máy hoạt động cầm chừng do không có đầu ra thậm chí một số nhà máy phá sản thì với kết quả đạt được như trên là thành công lớn của công ty trong năm 2012.

- ☛ Doanh thu năm 2012 đạt 3.394 tỷ vượt kế hoạch 4.3% và tăng so với cùng kỳ 6,9% trong đó Doanh thu đại lý vẫn chiếm tỷ trọng cao 80 %, riêng trong lĩnh vực điện lực tăng cao so với cùng kỳ và chiếm 11% / Tổng doanh thu. Lợi nhuận trước thuế 166,5 tỷ / 200 tỷ đạt 83% kế hoạch .
- ☛ Trong năm 2012, mặc dù sức mua của thị trường bị giảm sút ,trong điều kiện nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề gặp khó khăn nhưng doanh thu Công ty tăng cao giữ vững được thị phần, thị trường, vị thế của Công ty ngày càng được khẳng định, uy tín thương hiệu CADIVI ngày càng được nâng cao. Mọi hoạt động của Công ty từ công tác sản xuất, KTCD, TCKT, NSHC, DA đầu tư đều đồng bộ tạo ra được sức mạnh tập thể .
- ☛ Về đầu tư đã làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng dự án nhà máy sản xuất cáp ngầm trung thế giai đoạn 1 tại khu công nghiệp Tân Phú Trung và nhà máy cáp điện Miền trung giai đoạn 1. Tháng 12/2012 công ty đã đầu tư mua lại nhà máy sản xuất cáp Sài gòn tại khu công nghiệp Long Thành, tỉnh Đồng nai, Những dự án đầu tư này đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất của CADIVI.
- ☛ Các hoạt động tài chính của công ty lành mạnh, hiệu quả .
- ☛ Công tác chăm lo đời sống CBCNV, công tác chia sẻ với cộng đồng đều tích cực. Công ty quan tâm cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo nhu cầu về vật chất và tinh thần cho CBCNV. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ cho CBCNV, hàng năm tổ chức cho người lao động và gia đình đi tham quan, du lịch trong và ngoài nước; động viên và khen thưởng thành tích học tập; tổ chức trại hè, dã ngoại và tặng quà cho các cháu, tổ chức trợ cấp khó khăn cho CBCNV trong Công ty .

**Những nguyên nhân chính không đạt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2012**

- ☛ Do thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng nên công ty có chính sách giảm giá để tăng thị phần ( năm 2012 số lượng hàng bán ra tăng khoảng 5% so với năm 2011.) trong bối cảnh các doanh nghiệp kinh doanh dây cáp điện không có việc làm hoặc phá sản do không có đầu ra.
- ☛ Năm 2012 ít cơ hội để mua đồng giá rẻ như năm 2011 nên tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu cao hơn 2011 ( Năm 2011 : 86,7% , năm 2012 : 88,7%)
- ☛ Năm 2012 Công ty đẩy mạnh thâm nhập vào các dự án và thầu điện lực với giá bán cạnh tranh nhằm tạo thêm công ăn việc làm cho CBCNV, giữ vững thị phần và thương hiệu.

**c) Công tác thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT:**

Năm 2012 công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Riêng kế hoạch niêm yết do tình hình kinh tế thế giới và trong nước đang gặp nhiều khó khăn, chính sách tiền tệ bị thắt chặt khiến thị trường chứng khoán rơi vào suy thoái kéo dài, Ban điều hành kiến nghị đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét cho hoãn niêm yết đến một thời điểm thích hợp để khi cổ phiếu CADIVI chào sàn vẫn đảm bảo được giá trị của công ty, lợi ích cổ đông đảm bảo.



### 3. NHỮNG TÒN TẠI CẦN KHẮC PHỤC

Bên cạnh những thành công, năm 2012 cũng còn những điểm mà chúng ta cần lưu ý, khắc phục để làm tốt hơn trong năm 2013 và những năm sau, cụ thể là:

- \* Việc chấp hành kỷ luật lao động còn chưa thực sự tốt.
- \* Tinh thần trách nhiệm trong công việc của một số bộ phận CBCNV còn chưa cao.
- \* Việc thực hành tiết kiệm chưa triệt để, chưa đồng bộ tại một số đơn vị làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- \* Phối hợp giữa các bộ phận các khâu đôi khi chưa được nhịp nhàng.

Tóm lại, năm 2012, tuy điều kiện nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam có nhiều khó khăn... nhưng với nỗ lực quyết tâm của toàn thể CBCNV Công ty CADIVI, với sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị, với chiến lược kinh doanh hợp lý của Ban Tổng Giám đốc, kết quả SXKD năm 2012 đạt được các chỉ tiêu như trên thể hiện sự cố gắng lớn của công ty CADIVI.

### PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NĂM 2013

#### 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### b) Khó khăn:

- Tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn khó khăn, các giải pháp để xử lý nợ xấu, phá băng thị trường bất động sản chưa hiệu quả.
- Giá cả vật tư chủ yếu cho sản xuất dây và cáp điện vẫn diễn biến phức tạp; giá kim loại màu biến động thất thường.
- Lãi suất vay vẫn còn ở mức cao làm tăng chi phí tài chính.
- Công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư lớn nên nhu cầu về vốn vay lớn, nguồn lực phải chia sẻ cho nhiều phần việc khác nhau.
- Công ty tổ chức và kinh doanh đồng Φ8 sẽ làm tăng nhu cầu sử dụng vốn lưu động của công ty.

##### c) Thuận lợi:

- Công ty có sự đoàn kết và nhất trí cao về định hướng chiến lược, cũng như sự đồng thuận trong lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Đội ngũ lãnh đạo của Công ty nhanh nhạy, có kinh nghiệm, có tầm nhìn trong chiến lược kinh doanh, có bản lĩnh để vượt qua mọi khó khăn thách thức của thị trường.
- Công ty có mạng lưới đại lý rộng khắp cả nước, có quan hệ tốt với các nhà cung cấp nguyên vật liệu, thương hiệu CADIVI có uy tín và ngày càng được củng cố.
- Đầu giá thành công mua công ty cáp Sài Gòn (SCC) vào cuối tháng 12/2012 và đã đưa vào sản xuất nhằm tăng năng lực Sản xuất của công ty góp phần đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

#### 2. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013

Chiến lược của Công ty luôn là sự kết hợp hài hòa giữa lợi nhuận và phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu nhằm mục tiêu phát triển công ty bền vững, lâu dài.

❖ Mục tiêu cụ thể đặt ra cho Công ty trong năm 2013:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	So sánh với năm trước (%)
1	Doanh thu	Triệu Đồng	3.394.378	4.000.000	117,8
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	166.541	170.005	102,1
3	Cổ tức	%	30	30	100

❖ **Mục tiêu về phát triển thị trường:**

Giữ vững thị trường miền Nam, tiếp tục đẩy mạnh công tác xâm lấn, mở rộng thị trường miền Trung và miền Bắc, thị trường dự án, công trình xây dựng... Đối với thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh thị trường Campuchia, Tiếp tục ký hợp đồng xuất khẩu với Mỹ, tập trung chào bán sang Nhật, Myanmar, Úc ...

**3. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

Với diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới, đặc biệt là diễn biến phức tạp của thị trường kim loại màu, tình hình kinh tế trong nước vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục mục tiêu đạt 170 tỷ lợi nhuận trước thuế trong năm 2013 là một thách thức to lớn cho lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty CADIVI. Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo... để đạt được mục tiêu này. Các giải pháp chiến lược để hiện thực hóa mục tiêu trong năm 2013 như sau:

**3.1 Công tác Thị trường và Xây dựng thương hiệu**

- Quán triệt mục tiêu “Giữ vững, xâm lấn, mở rộng thị trường” trên cơ sở “Giữ vững thị trường nền”. Đẩy mạnh vào các dự án ngành điện, xây dựng, xây lắp công nghiệp, quốc phòng, dầu khí, xuất khẩu... Mở rộng thị trường miền Trung, miền Bắc và Tây nguyên.
- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch phủ sóng thương hiệu CADIVI ở các vùng sâu, vùng xa; Quảng bá thương hiệu tại các vùng trọng điểm. Xây dựng lại chương trình nhận dạng thương hiệu CADIVI
- Cập nhật các chính sách bán hàng theo hướng “thỏa mãn tối đa yêu cầu khách hàng”, ưu tiên phát triển khu vực miền Trung, miền Bắc, vùng sâu, vùng xa; Tổ chức tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng.
- Tăng cường tiếp thị đẩy mạnh tiêu thụ cho sản phẩm cáp ngầm trung thế và các sản phẩm mới như cáp điện thoại, cáp nguồn điện tử, cáp mạng LAN, cáp đồng trục, các loại khí cụ điện ...
- Về công tác xuất khẩu: Chọn lọc các sản phẩm thích hợp để đàm phán ký tiếp hợp đồng XK sang thị trường Mỹ, phát triển thị trường Campuchia, xúc tiến tiếp cận thị trường Myanmar và Nhật Bản. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu tại chỗ;
- Tiếp thị và đẩy mạnh tiêu thụ đồng Φ8.

**3.2 Công tác Tổ chức quản lý sản xuất**

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý chưa định mức, chi phí bảo dưỡng thiết bị, nhà xưởng, phương tiện vận tải; Quản lý chặt hàng tồn kho, việc sử dụng vật tư, mức tiêu hao sản phẩm...
- Áp dụng tốt quy chế thường - phạt trong việc tiết kiệm sử dụng vật tư theo định mức.
- Luôn theo dõi chặt chẽ tình hình và diễn biến giá nguyên vật liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời mang lại hiệu quả SXKD cho Công ty.
- Triển khai đồng bộ giữa nhu cầu khách hàng - nguồn cung ứng vật tư - bố trí máy móc thiết bị nhằm đảm bảo đúng hạn giao hàng, giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất.

**3.3 Công tác Kỹ thuật, Công nghệ, Chất lượng sản phẩm**

- Nghiên cứu phát triển dây điện từ kỹ thuật cao để mở rộng thị trường dây điện từ.
- Sản xuất thử và đưa ra thị trường các sản phẩm như cáp điện thoại, dây cáp điện đặc chủng (cáp điều khiển chống nhiễu bằng lưới kim loại, cáp điều khiển cho thiết bị tự động hóa, dây điện từ...).
- Đầu tư bổ sung và đưa ra thị trường các sản phẩm khí cụ điện như CB, công tắc, ổ cắm, máng đèn...
- Tiếp tục thực hiện xuyên suốt mục tiêu “Chất lượng sản phẩm tốt là nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của Công ty”. Hệ thống quản lý chất lượng cần tiếp tục được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ theo các quy trình sản xuất cũng như tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

### 3.4 Công tác Quản lý tài chính - kế toán

- Công tác kế toán đảm bảo hạch toán chính xác, đầy đủ, đúng tiến độ theo quy định của Nhà nước đối với công ty cổ phần, chuẩn bị đủ điều kiện về mặt năng lực kế toán để sẵn sàng cho kế hoạch niêm yết của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế sản xuất kinh doanh, tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác với các ngân hàng mới, chọn các ngân hàng cho vay với lãi suất thấp nhất.
- Sử dụng hợp lý nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay để giảm chi phí lãi vay.
- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn tiền để giảm mức vay ngắn hạn, Tổ chức thu hồi nợ sau bán hàng theo quy định quản lý công nợ của Công ty. Định kỳ phân loại công nợ phải thu, tích cực thu hồi nợ quá hạn theo hợp đồng;
- Quản lý chặt các khoản chi phí, phần đầu giảm các chi phí chưa định mức;
- Tìm kiếm các nguồn vốn phục vụ cho công tác đầu tư năm 2013.

### 3.5 Công tác Đầu tư

- Chuẩn bị lập kế hoạch cho dự án phê duyệt thiết kế đầu tư nhà máy sản xuất dây cáp điện –Giai đoạn 2 tại khu công nghiệp Tân Phú Trung để thực hiện trong năm 2013 - 2014.
- Triển khai sản xuất dây ô tô.
- Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị để mở rộng, tăng năng lực sản xuất, đặc biệt để xóa những điểm thắt cổ chai trong sản xuất.

### 3.6 Công tác Xây dựng đội ngũ, chăm lo đời sống CBCNV

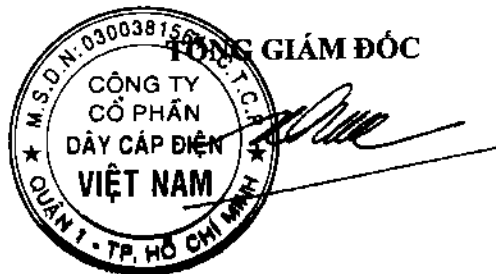
Xây dựng đội ngũ xuất phát từ tầm nhìn chiến lược và mục tiêu của Công ty

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên tinh nhuệ, nhiệt tình, đoàn kết. Tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ... Thực hiện chính sách lương theo vị trí công việc, trách nhiệm... hạn chế tình trạng cào bằng.
- Thông suốt mục tiêu của Công ty từ các cấp quản lý cao nhất đến từng CBCNV.
- Chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV. Tham gia thực hiện công tác xã hội, cộng đồng...

### 3.7 Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

- Triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013
- Triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Với sự đoàn kết, thống nhất và nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty CADIVI tin tưởng sẽ vượt qua khó khăn, hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2013.



NGUYỄN LỘC

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2012

#### 1. Đánh giá tổng quát về hoạt động

Năm 2012 là một năm có nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do ảnh hưởng bất ổn của nền kinh tế thế giới, sự biến động phức tạp của thị trường nguyên vật liệu, giảm đầu tư bất động sản, giảm đầu tư công của Nhà nước và tính cạnh tranh khốc liệt của thị trường dây cáp điện. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, để thực hiện Chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2012-2017, tầm nhìn đến 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành mua đấu giá thành công tài sản của Công ty cổ phần Cáp Sài Gòn.

Kết quả hoạt động SX-KD của năm 2012 đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu trong phương án do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do trong năm 2012, thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng dẫn đến các doanh nghiệp dây cáp điện không tiêu thụ được sản phẩm. Trước tình hình đó, Công ty đã phải giảm giá bán để thâm nhập vào các công trình dự án và điện lực nhằm giữ vững thị trường, thương hiệu và tạo việc làm cho người lao động. Đồng thời, một số dự án của công ty vừa mới đưa vào hoạt động, hiệu quả đem lại chưa cao.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2012	TH năm 2012	Số với KH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Doanh thu	Tr.Đồng	3.252.921	3.394.378	104,35
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	200.832	166.541	82,93
3	Cổ tức	%	30	30 <sup>(1)</sup>	100,00

<sup>(1)</sup> Xem phương án phân phối lợi nhuận.

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo các Quy chế đã ban hành, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2012 không ổn định và còn nhiều biến động bất lợi do đó việc niêm yết cổ phiếu CADIVI không thuận lợi và không đảm bảo được lợi ích cho các cổ đông nắm giữ cổ phiếu CADIVI cũng như không đảm bảo giá trị công ty nên Hội đồng quản trị đã không triển khai kế hoạch niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM trong năm 2012 cũng như chưa thực hiện việc chào bán 3.840.000 cổ phần ra công chúng bằng hình thức đấu giá cạnh tranh.

Trong quá trình giám sát, HĐQT Công ty nhận thấy: mặc dù có sự thay đổi về nhân sự cao cấp trong năm nhưng Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tạo sự ổn định và phát triển Công ty.

Tổng thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trong năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 là 832 triệu đồng.

## 2. Những Nghị quyết và Quyết định HĐQT đã ban hành và chỉ đạo thực hiện

Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị CADIVI đã họp tập trung 05 lần vào các ngày: ngày 18/4/2012, ngày 21/5/2012, ngày 24/7/2012, ngày 17/10/2012, ngày 28/3/2013 và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 06 lần.

Trong thời gian qua, HĐQT Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết và 25 Quyết định, trong đó:

- + 4 Nghị quyết thông qua nội dung phiên họp
- + 3 Nghị quyết liên quan đến dự án đầu tư
- + 2 Nghị quyết về cổ tức, cổ phiếu
- + 1 Nghị quyết về việc công nợ
  
- + 15 Quyết định liên quan đến công tác tổ chức, lương, thù lao, chi phí giao tiếp
- + 4 Quyết định phê duyệt các nội dung liên quan đến dự án đầu tư
- + 1 Quyết định phê duyệt tăng vốn điều lệ
- + 2 Quyết định về việc ban hành quy chế
- + 3 Quyết định về tổ chức Đại hội, sử dụng quỹ đất công ty và xếp loại doanh nghiệp

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

Bước vào thực hiện nhiệm vụ SX-KD năm 2013, ngay từ những tháng đầu năm, Công ty đã phải đối mặt với những khó khăn thử thách: sự biến động của thị trường thế giới tác động đến thị trường Việt Nam, đặc biệt là sự biến động bất thường về giá cả vật tư nguyên liệu cho sản xuất, nguồn hàng khan hiếm, sự cạnh tranh gay gắt của hàng trăm doanh nghiệp SX-KD sản phẩm dây cáp điện... ; bên cạnh đó, nhu cầu về vốn cho hoạt động đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đột ngột tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2013, Công ty tiếp tục triển khai nhiều dự án đầu tư lớn, nguồn lực của Công ty tiếp tục bị chia sẻ cho nhiều công việc khác nhau.

Trước tình hình đó, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông những vấn đề sau đây:

### A. Chiến lược phát triển Công ty

- 1) Tầm nhìn: Từng bước vững chắc đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa ngành nghề, phát triển Công ty đến năm 2020 trở thành một trong những nhà sản xuất dây cáp điện hàng đầu Đông Nam Á.
- 2) Mục tiêu của Công ty: Mục tiêu xuyên suốt của Công ty là *“Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đảm bảo lợi ích của CBCNV Công ty; đồng thời thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, cả về phương diện vật chất và phi vật chất”*
- 3) Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty:
  - Cân đối hài hòa giữa lợi nhuận và thị phần, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và thị phần.
  - Lấy sản xuất, kinh doanh dây cáp điện, khí cụ điện làm trọng tâm.

- Quán triệt chủ trương “Giữ vững sân nhà để vươn ra sân người”, chiếm lĩnh thị trường trong nước để tạo đà vươn ra thị trường quốc tế.

## B. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2013

### 1) Các chỉ tiêu về SX-KD năm 2013

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2012 (theo BCTC đã kiểm toán)	Tỉ lệ (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	4.000.000	3.394.378	117,84
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	170.005	166.541	102,08
3	Cổ tức	%	30	30(*)	100,00

(\*) Xem phương án phân phối lợi nhuận năm 2012

- 2) Tiếp tục thực hiện các công việc của quá trình đưa thương hiệu CADIVI đến mọi người dân, đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Bắc;
- 3) Tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm một số chủng loại khí cụ điện để cung cấp đồng bộ với sản phẩm dây cáp điện cho khách hàng. Đầu tư mua sắm bổ sung một số thiết bị lẻ để nâng cao năng lực sản xuất hiện có, loại bỏ các nút thắt cổ chai trong quá trình sản xuất của Công ty;
- 4) Thành lập công ty TNHH một thành viên CADIVI Đồng Nai;
- 5) Triển khai giai đoạn 2(a) dự án đầu tư nhà máy sản xuất dây cáp điện tại KCN Tân Phú Trung; xây dựng nhà xưởng và di dời xí nghiệp Tân Á – cơ sở Phú Lâm
- 6) Chuẩn bị điều kiện để phối hợp với đối tác Nhật Bản liên kết sản xuất dây ô tô.

Hội đồng quản trị xin báo cáo các nội dung trên để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả Quý khách hàng, đối tác đã tin tưởng, hợp tác cùng Công ty; xin cảm ơn toàn thể các CBCNV Công ty đã không ngừng nỗ lực để góp phần vào thành công chung của Công ty; xin cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi. Chúng tôi xin cam kết sẽ nỗ lực hết mình để đáp ứng sự mong đợi của Quý cổ đông đối với Công ty, đưa Công ty ngày càng phát triển một cách ổn định và bền vững, tiến tới xây dựng CADIVI thành một trong những nhà sản xuất dây cáp điện hàng đầu Đông Nam Á.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hoa Cường*

Số: /BC-BKS/CADIVI

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2013

## **BÁO CÁO**

### **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012**

### **TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2006;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Báo cáo Tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán phía Nam – AASCS;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty,

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam các nội dung sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012**

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012,
- Đánh giá hoạt động của Ban điều hành,
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp,
- Kiểm tra, giám sát Báo cáo Tài chính 6 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính,

#### **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2012**

##### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):**

- Năm 2012 thị trường chứng khoán tiếp tục suy giảm sâu cộng với những khó khăn chung của nền kinh tế, để tránh bất lợi và ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông nên HĐQT đã xem xét và quyết định chưa thực hiện việc chào bán 3.840.000 cổ phần ra công chúng bằng hình thức đấu giá cạnh tranh và thực hiện niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn HOSE như Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 đã thông qua.

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp Ban hành 10 Nghị quyết, 25 Quyết định cụ thể:

- + 4 Nghị quyết về nội dung hoạt động HĐQT
- + 2 Nghị quyết về chi trả cổ tức
- + 3 Nghị quyết về đầu tư
- + 1 Nghị quyết về công tác SXKD
- + 7 Quyết định về phân công nhiệm vụ, nhân sự
- + 15 Quyết định về đầu tư, liên kết SXKD, chi phí thù lao HĐQT, BKS, Ban quản lý điều hành, tổ chức Đại hội, sử dụng quỹ đất công ty và xếp loại doanh nghiệp
- + 1 Quyết định về tăng vốn điều lệ
- + 2 Quyết định thông qua quy chế, quy trình Công ty.

- HĐQT đã Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## 2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng:

Năm 2012 có sự thay đổi về nhân sự trong Ban tổng giám đốc. Từ 1/9/2012 ông Hoàng Nghĩa Đàn thôi giữ chức Tổng giám đốc do đủ tuổi nghỉ chế độ, HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Lộc - Phó Tổng giám đốc giữ chức vụ Tổng giám đốc thay ông Hoàng Nghĩa Đàn từ 1/9/2012.

Năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp do tiếp tục ảnh hưởng của việc khủng hoảng tài chính toàn cầu, chính sách thắt chặt tín dụng, giảm đầu tư bất động sản, đầu tư công của Nhà nước, thêm nữa tính cạnh tranh của thị trường dây cáp điện ngày càng khốc liệt. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng đã rất cố gắng, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tiết kiệm triệt để các chi phí sản xuất như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hội nghị, hội họp... Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Kết quả đạt được năm 2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So với 2011 (%)	So với KH 2012 (%)
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Doanh thu	Tr.đ	3.175.022	3.252.921	3.394.378	106,9	104,3
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	202.906	200.832	166.541	82,1	82,9
3	Cổ tức	%	70	30	(*)		



- (\*) KH cổ tức năm 2012 là 30%, cổ đông đã được tạm ứng 20% cổ tức của năm 2012. Mức cổ tức thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua.

Với kết quả đạt được năm 2012 như trên, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2012 không đạt được như Đại hội đồng cổ đông giao do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nhu cầu thị trường đầu ra năm 2012 giảm mạnh do thị trường bất động sản đóng băng và cắt giảm đầu tư công. Do vậy Công ty buộc phải ban hành chính sách giảm giá bán, hài hòa giữa chỉ tiêu lợi nhuận và mức tăng trưởng của Công ty, tạo công ăn việc làm cho CBCNV.

- Tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu năm 2012 cao hơn năm 2011 (Năm 2011: 86,7%, năm 2012: 88,7%) do trong năm 2011 Công ty có cơ hội và mua được tương đối nhiều vật tư đồng giá rẻ.

- Một số dự án đầu tư mới đưa vào sản xuất nên hiệu quả đem lại chưa cao nhưng đã phải chịu chi phí khấu hao, chi phí lãi vay như dự án Tân Phú Trung, dự án mua Công ty cổ phần Cấp Sài Gòn.

### 3. Thẩm định báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo Tài chính năm 2012 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán phía Nam kiểm toán. Xét trên phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012. Ban kiểm soát đã kiểm tra việc tuân thủ Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành trong việc lập báo cáo, qua đó Ban kiểm soát thống nhất và xác nhận số liệu trong báo cáo Tài chính của Công ty đã được Công ty AASCS kiểm toán như sau: (Bảng số liệu đính kèm báo cáo)

### 4. Đánh giá công tác đầu tư:

Trong năm 2012, ngoài việc tiếp tục hoàn tất dự án “Đầu tư xây dựng mới nhà máy sản xuất cáp ngầm trung thế” tại Tân Phú Trung, đầu tư thay thế các thiết bị nhỏ lẻ, sửa chữa lớn thiết bị định kỳ, Công ty đã thực hiện đấu giá thành công mua lại tài sản của Công ty cổ phần Cấp Sài Gòn tại KCN Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Số TT	Tên Tài sản	Giá đấu khởi điểm	Giá trúng thầu
1	Thiết bị cáp điện, lò nấu đồng, đúc đồng, máy kéo đại, xe nâng, nhà xưởng, nhà văn phòng, đất thuê, cơ sở hạ tầng tại đường số 1, KCN Long Thành, huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	80.000.000.000	80.100.000.000
2	Thiết bị cáp viễn thông	8.000.000.000	8.000.000.000
3	Thiết bị văn phòng	200.000.000	228.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>88.200.000.000</b>	<b>88.328.000.000</b>

Các thủ tục về đầu tư được Công ty thực hiện đầy đủ, tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư.

### **5. Đánh giá việc sử dụng vốn và huy động vốn:**

Để đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và vốn cho công tác đầu tư, ngoài nguồn vốn tự có Công ty còn phải huy động từ rất nhiều nguồn như vay các tổ chức tín dụng, ký quỹ của các đại lý và vay của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam. Tại thời điểm 31/12/2012 số dư vay vốn và nhận ký cược của Công ty là 765.793.076.205 đồng. Lãi suất vay ngắn hạn bình quân từ 7,5%/năm đến 9%/năm, thấp hơn lãi suất cho vay bình quân trên thị trường rất nhiều.

Đây là sự cố gắng rất lớn của Bộ phận Tài chính trong việc tích cực tìm nguồn vốn vay giá rẻ và sự hỗ trợ của Công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

### **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :**

Năm 2012, trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, bằng sự năng động, quyết đoán trong của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, sự phối hợp tích cực của các bộ phận chức năng trong Công ty, Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam tuy không đạt được chỉ tiêu lợi nhuận như Đại hội đồng cổ đông giao nhưng cũng đạt được kết quả tương đối tốt trong hoạt động SXKD, bảo toàn vốn và mở rộng quy mô, vị thế của Công ty trong lĩnh vực dây cáp điện.

Năm 2013 dự báo là một năm tiếp tục với những khó khăn, thách thức đối với Công ty. Để đảm bảo các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát có một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Từ năm 2010 đến nay Công ty liên tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao vị thế cũng như chiếm lĩnh thêm nhiều thị phần dây và cáp điện. Tuy nhiên vốn Điều lệ của Công ty không tăng nhiều, do đó để đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh và đầu tư Công ty cần tiếp tục thực hiện việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn Điều lệ mà năm 2012 chưa thực hiện được.


2. Nâng cao hiệu quả hoạt động và khai thác toàn diện các dự án đầu tư mới như dự án đầu tư tại Tân Phú Trung và dự án mua lại tài sản của Công ty cổ phần cáp Sài Gòn.

3. Kiểm tra, rà soát, hệ thống lại, sửa đổi, bổ sung các quy trình quản lý nội bộ cho phù hợp với thực tế. Tích cực tìm các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục trong việc tìm các nguồn vốn vay giá rẻ, giảm chi phí Tài chính Công ty.

4. Xem xét, nghiên cứu để thực hiện được các chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong thời gian tới.

Trên đây là các nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp chân thành của Quý vị cổ đông giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**PHẠM TUẤN ANH**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu BKS.

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng tóm lược)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>	<b>1.162.466.110.756</b>	<b>1.059.548.481.244</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	49.860.137.206	58.593.342.713
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	546.894.700.710	369.942.889.653
IV. Hàng tồn kho	140	559.480.633.607	605.366.581.419
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	6.230.639.233	25.645.667.459
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>	<b>406.981.668.698</b>	<b>215.248.286.697</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	350.708.626.475	152.205.799.720
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	8.842.533.611	8.666.736.611
V. Tài sản dài hạn khác	260	47.430.508.612	54.375.750.366
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270=100+200)	<b>270</b>	<b>1.569.447.779.454</b>	<b>1.274.796.767.941</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b> (300=310+330)	<b>300</b>	<b>1.171.361.563.774</b>	<b>895.715.976.161</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	1.113.339.524.352	847.986.192.618
II. Nợ dài hạn	330	58.022.039.422	47.729.783.543
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400=410+430)	<b>400</b>	<b>398.086.215.680</b>	<b>379.080.791.780</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>398.086.215.680</b>	<b>379.080.791.780</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	249.599.920.000	192.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24.034.300.000	24.034.300.000
4. Cổ phiếu quỹ	414	-	(156.900.000,00)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	(306.697.493,00)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	16.403.910.026	8.839.120.178
8. Quỹ dự phòng Tài chính	418	32.316.531.472	17.186.951.776
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	75.731.554.182	137.484.017.319
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>	<b>1.569.447.779.454</b>	<b>1.274.796.767.941</b>

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	3.398.535.073.277	3.181.282.785.551
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.157.291.104	6.260.536.678
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	3.394.377.782.173	3.175.022.248.873
4. Giá vốn hàng bán	11	3.011.771.596.275	2.753.279.452.925
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	382.606.185.898	421.742.795.948
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.997.499.689	19.048.958.605
7. Chi phí tài chính	22	75.405.380.104	84.998.988.405
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	39.770.327.975	46.101.007.849
8. Chi phí bán hàng	24	45.387.829.838	55.419.508.429
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	99.035.055.898	100.924.132.612
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	164.775.419.747	199.449.125.107
11. Thu nhập khác	31	1.822.145.336	5.501.143.787
12. Chi phí khác	32	56.815.368	2.044.633.880
13. Lợi nhuận khác	40	1.765.329.968	3.456.509.907
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	166.540.749.715	202.905.635.014
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35.630.571.056	54.376.008.588
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.649.271.602	(2.766.170.537)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	124.260.907.057	151.295.796.963
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.932	7.886

Số: 90A/BCKT/TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN***Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.***Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) được lập ngày 08/03/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

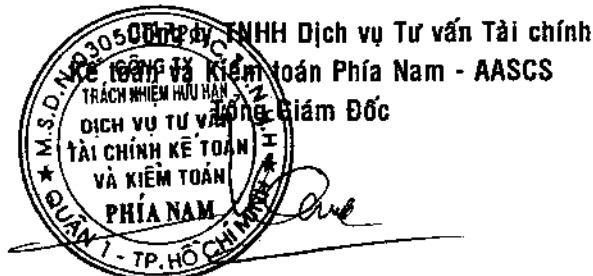
**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo đúng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012. Các Báo cáo được soạn thảo phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2013

**Đỗ Khắc Thanh**

Chứng chỉ KTV số : Đ.0064/KTV

**Kiểm toán viên****Tạ Quang Tạo**

Chứng chỉ KTV số : Đ.0055/KTV

01172  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU  
HẠN  
DỊCH VỤ TƯ  
VẤN KẾ  
TOÁN VÀ  
KIỂM TOÁN  
PHÍA NAM  
TP. HỒ

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**Năm 2012**

### **I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số dư cuối kỳ 31-12-2011</b>	<b>Số dư cuối kỳ 31-12-2012</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.059.548.481.244</b>	<b>1.162.466.110.756</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	58.593.342.713	49.860.137.206
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	369.942.889.653	546.894.700.710
4	Hàng tồn kho	605.366.581.419	559.480.633.607
5	Tài sản ngắn hạn khác	25.645.667.459	6.230.639.233
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>215.248.286.697</b>	<b>406.981.668.698</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	152.205.799.720	350.708.626.475
	- Tài sản cố định hữu hình	53.275.706.939	141.009.751.071
	- Tài sản cố định vô hình	50.357.095.026	49.337.269.302
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	48.572.997.755	160.361.606.102
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.666.736.611	8.842.533.611
5	Tài sản dài hạn khác	54.375.750.366	47.430.508.612
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.274.796.767.941</b>	<b>1.569.447.779.454</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>895.715.976.161</b>	<b>1.171.361.563.774</b>
1	Nợ ngắn hạn	847.986.192.618	1.113.339.524.352
2	Nợ dài hạn	47.729.783.543	58.022.039.422
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>379.080.791.780</b>	<b>398.086.215.680</b>
1	Vốn chủ sở hữu	379.080.791.780	398.086.215.680
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	192.000.000.000	249.599.920.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	24.034.300.000	24.034.300.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ	-156.900.000	
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-306.697.493	
	- Các quỹ	26.026.071.954	48.720.441.498
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	137.484.017.319	75.731.554.182
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.274.796.767.941</b>	<b>1.569.447.779.454</b>

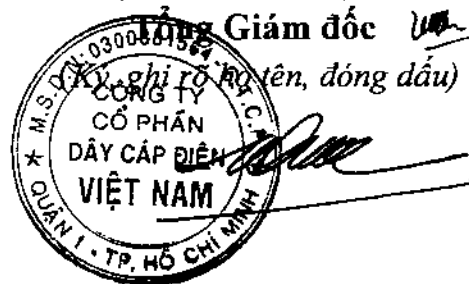
**II.B. BÀI QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.181.282.785.551	3.398.535.073.277
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6.260.536.678	4.157.291.104
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>3.175.022.248.873</b>	<b>3.394.377.782.173</b>
4	Giá vốn hàng bán	2.753.279.452.925	3.011.771.596.275
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>421.742.795.948</b>	<b>382.606.185.898</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	19.048.958.605	1.997.499.689
7	Chi phí tài chính	84.998.988.405	75.405.380.104
8	Chi phí bán hàng	55.419.508.429	45.387.829.838
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	100.924.132.612	99.035.055.898
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>199.449.125.107</b>	<b>164.775.419.747</b>
11	Thu nhập khác	5.501.143.787	1.822.145.336
12	Chi phí khác	2.044.633.880	56.815.368
13	Lợi nhuận khác	<b>3.456.509.907</b>	<b>1.765.329.968</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>202.905.635.014</b>	<b>166.540.749.715</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51.609.838.051	42.279.842.658
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>151.295.796.963</b>	<b>124.260.907.057</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.886	5.932
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	7.000	3.000

(1) Cổ tức 2012 dự kiến, chờ ĐHĐCĐ thường niên 2013 quyết định.

Ngày 08 tháng 4 năm 2013



NGUYỄN LỘC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

		DVT : VND
	CHỈ TIÊU	Đề nghị duyệt phân phối
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận có thể phân phối.</b>	<b>125.651.538.180</b>
	<i>Trong đó, lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012</i>	124.260.907.057
	<i>Lợi nhuận năm 2011 còn lại</i>	1.390.631.123
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận với tổng số tiền</b>	<b>101.596.071.018</b>
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%	6.213.045.353
2	Quỹ dự phòng tài chính 5%	6.213.045.353
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	12.426.090.706
4	Thưởng cơ quan quản lý điều hành Công ty 1,5%	1.863.913.606
5	Chia cổ tức năm 2012 30% cho 24.959.992 CP <i>Đợt 1: tháng 12/2012 đã tạm ứng cổ tức bằng tiền 20%</i> <i>Đợt 2: trả bằng tiền 10%. Ngày chốt danh sách 06/5/2013,</i> <i>ngày bắt đầu trả 13/5/2013.</i>	74.879.976.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang 2013 (I – II)</b>	<b>24.055.467.162</b>

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Hoa Cường*



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

V/v Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng  
theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/04/2012

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Và các văn bản Luật khác có liên quan;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2012;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty,

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2012 có nhiều biến động bất lợi, do đó việc chào bán ra công chúng cổ phần CADIVI theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 đã chưa được triển khai. Để huy động vốn phục vụ cho kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ lên 288 tỷ đồng, chi tiết như sau:

1. **Mục đích phát hành:** nhằm bổ sung vốn lưu động.
2. **Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến:** 288.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám tỷ đồng)
3. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
  - + Phát hành cho cổ đông hiện hữu: cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng (3.045.119 cổ phần)
  - + Phát hành cho đối tác chiến lược: cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (794.889 cổ phần).
4. **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần
5. **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa:** 3.840.008 cổ phần trong đó:
  - + Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 3.045.119 cổ phần.
  - + Phát hành cho đối tác chiến lược: 794.889 cổ phần.
6. **Đối tượng phát hành**
  - + Cổ đông hiện hữu: cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
  - + Đối tác chiến lược: Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam. Đây là cổ đông lớn nhất của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam, hiện nắm giữ 64,01% vốn điều lệ, có đủ năng lực, uy tín để trợ giúp cho Công ty trong quá trình phát triển. Hiện nay, Tổng công ty đang hỗ trợ CADIVI phát triển thị trường ở khu vực phía Bắc cũng như là đang tài trợ vốn vay ngắn hạn với lãi suất hợp lý cho CADIVI. Tổng công ty CP Thiết bị điện

Việt Nam đủ tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần.

**7. Giá phát hành dự kiến:** 15.000 đồng/cổ phiếu

**8. Phương thức phát hành**

Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược sẽ được phân phối theo phương thức như sau:

- + 3.045.119 cổ phần dự kiến sẽ chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 10:1,22 (Mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua 1,22 cổ phần mới). Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền.
- + 794.889 cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược.

**9. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)**

- + Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quản lý và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với giá khởi điểm của đợt chào bán này.
- + Cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược nếu không bán hết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quản lý và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với giá khởi điểm của đợt chào bán này.

**10. Thời gian dự kiến phát hành:** Sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN, dự kiến hoàn tất trong quý 2-3/2013.

**11. Ủy quyền HĐQT**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.
- Phân bổ số tiền thu được từ phương án phát hành vào các hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK. Hoàn tất các thủ tục có liên quan đến pháp luật khác.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

*(chi tiết như Phương án phát hành đính kèm)*

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hoa Cường*

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

—808—

# PHƯƠNG AN

## PHÁT HÀNH CỔ PHẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



**Tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM  
**Địa chỉ** : 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái  
Bình,  
Quận 1, TP.Hồ Chí Minh  
**Điện thoại** : (84.8) 38299443 - 38292971  
**Fax** : (84.8) 38299437  
**Email** : [cadivi@cadivi.com.vn](mailto:cadivi@cadivi.com.vn)  
**Website** : [www.cadivi.com.vn](http://www.cadivi.com.vn)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2013

## **CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP do Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 19/01/2007, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 về việc Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Và các văn bản Luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2012;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty.

### **1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

**1. Mục đích phát hành:** nhằm bổ sung vốn lưu động.

#### **2. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- + Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại là: 249.599.920.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín tỷ năm trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 38.400.080.000 đồng (Ba mươi tám tỷ bốn trăm triệu tám mươi nghìn đồng)
- + Vốn điều lệ sau khi tăng: 288.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám tỷ đồng)

#### **3. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông

- + Phát hành cho cổ đông hiện hữu: cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng (3.045.119 cổ phần)
- + Phát hành cho đối tác chiến lược: cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (794.889 cổ phần).

#### **4. Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần

#### **5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa:** 3.840.008 cổ phần trong đó:

- + Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 3.045.119 cổ phần.
- + Phát hành cho đối tác chiến lược: 794.889 cổ phần.

#### **6. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:** 38.400.080.000 đồng.

#### **7. Đối tượng phát hành**

- + Cổ đông hiện hữu: cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- + Đối tác chiến lược: Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam. Đây là cổ đông lớn nhất của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam, hiện nắm giữ 64,01% vốn điều lệ, có đủ năng lực, uy tín để trợ giúp cho Công ty trong quá trình phát triển. Hiện nay, Tổng công ty đang hỗ trợ CADIVI phát triển thị trường ở khu vực phía Bắc cũng như đang tài trợ vốn vay ngắn hạn với lãi suất hợp lý cho CADIVI. Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam đủ tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần.

#### **8. Nguyên tắc xác định giá**

Nguyên tắc xác định giá chào bán được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E).
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/BV (gọi tắt là phương pháp P/BV).

**a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2012:**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời = số lượng cổ phiếu đã phát hành – cổ phiếu quỹ điểm 31/12/2012

$$= 24.959.992 - 0 = 24.959.992 \text{ cổ phần}$$

**b. Giá trị sổ sách:**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu CADIVI tại thời điểm 31/12/2012 theo BCTC kiểm toán năm 2012:

Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2012 (mệnh giá 10.000 đồng, vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2012 là: 249.599.920.000 đồng).

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu-Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{398.086.215.680 - 0}{24.959.992} = 15.949 \text{ đồng/CP}$$

**c. Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp cùng ngành:**

STT	Tên doanh nghiệp	ĐVT	P/E	P/B
1	CTCP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	Lần	3,41	0,42
2	CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh	Lần	6,77	0,43
3	CTCP Ngô Han	Lần	6,28	0,70
4	CTCP Đầu tư phát triển Sacom	Lần	9,43	0,43
	<b>Bình quân</b>	<b>Lần</b>	<b>6,47</b>	<b>0,52</b>

Nguồn: báo cáo tài chính năm 2012

**d. Phương pháp so sánh P/E**

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh năm 2012 của CADIVI và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Lợi nhuận sau thuế năm 2012 (a)	VNĐ	124.260.907.057
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành 31/12/2012(b)	cổ phiếu	20.947.284
Thu nhập trên 1 cổ phiếu trong 04 quý gần nhất (a/b)	VNĐ/cổ phiếu	5.932
Hệ số bình quân P/E của ngành	Lần	6,47
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E</b>	<b>VNĐ/cổ phiếu</b>	<b>38.380</b>

### e. Phương pháp so sánh P/BV

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2012 của CADIVI và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2012 (a)	VND	15.949
Hệ số bình quân P/BV của ngành (b)	Lần	0,52
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a*b)</b>	<b>VND/cổ phiếu</b>	<b>8.293</b>

### f. Kết luận

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	38.380	50%
Phương pháp so sánh P/BV	8.293	50%
<b>Trung bình gia quyền</b>	<b>23.337</b>	<b>100%</b>

**Tính đến yếu tố thận trọng và pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành thêm, giá chào bán được đề nghị của cổ phiếu CADIVI là 15.000 VND.**

### g. Đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi CADIVI thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của CADIVI, có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 3.840.008 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược của Công ty với giá phát hành là 15.000 đồng/cp.

Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

#### Trong đó:

- $P_{tc}$  : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- $PR_{t-1}$ : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- $PR$  : là giá phát hành.

#### Ví dụ :

Giả sử giá cổ phiếu CADIVI vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 16.000 đồng/cổ phiếu ( $PR_{t-1}$ ). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược là 3.840.008 cổ phần. Giá chào bán là 15.000 đồng/cp. Số lượng cổ phần hiện tại đang lưu hành là 24.959.992 cổ phần. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau :

$$P_{tc} = \frac{(16.000 \times 24.959.992) + (15.000 \times 3.840.008)}{24.959.992 + 3.840.008} = 15.866 \text{ đồng/cổ phần}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của CADIVI cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của CADIVI.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

**9. Giá phát hành dự kiến:** 15.000 đồng/cổ phiếu

**10. Tổng số tiền thu được dự kiến:** 57.600.120.000 đồng.

**11. Phương thức phát hành**

Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược sẽ được phân phối theo phương thức như sau:

- + 3.045.119 cổ phần dự kiến sẽ chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 10:1,22 (mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua 1,22 cổ phần mới). Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền.
- + 794.889 cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược

**12. Quyền mua cổ phiếu:**

- + Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu mới thì được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Thời gian chuyển nhượng và cách thức tiến hành sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lên kế hoạch thực hiện.
- + Đối tác chiến lược không thực hiện quyền mua cổ phiếu mới (794.889 cổ phần) thì không được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác. Ủy quyền HĐQT quản lý và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với giá khởi điểm của đợt chào bán này.

**13. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)**

+ Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quản lý và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với giá khởi điểm của đợt chào bán này.

**Ví dụ:** Cổ đông A sở hữu 99 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 10:1,22 cổ đông A được quyền mua thêm  $99/10 \times 1,22 = 12,078$  cổ phần mới, số lượng 0,078 cổ phần lẻ ủy quyền cho HĐQT quyết định. Như vậy cổ đông A sẽ được mua 12 cổ phần mới.

+ Cổ phần chào bán cho Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam nếu không bán hết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quản lý và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với giá khởi điểm của đợt chào bán này.

- 14. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động.
- 15. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành:** Ủy quyền HĐQT tự cân đối lại nguồn vốn sao cho phù hợp hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.
- 16. Thời gian dự kiến phát hành:** Sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN, dự kiến hoàn tất trong quý 2-3/2013.
- 17. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản điều lệ Công ty.**
- 18. Cam kết đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:**  
 Công ty cam kết sẽ đưa toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án nêu trên vào đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán và đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- 19. Ủy quyền HĐQT**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.
- Phân bổ số tiền thu được từ phương án phát hành vào các hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK. Hoàn tất các thủ tục liên quan đến pháp luật khác.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

## II. HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

### 1. Đối với CTCP Dây cáp điện Việt Nam

Qua đợt phát hành này, vốn điều lệ của Công ty đạt 288 tỷ đồng giúp cơ cấu vốn của Công ty hợp lý hơn qua đó nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

### 2. Đối với cổ đông hiện hữu

Được tiếp tục đầu tư vào Công ty thông qua việc mua thêm cổ phần với giá ưu đãi.

### 3. Đối với cổ đông chiến lược

Được đầu tư thêm vào Công ty thông qua việc mua thêm cổ phiếu. Vai trò của cổ đông chiến lược được nâng cao, tiếp tục đồng hành và hỗ trợ Công ty trong quá trình phát triển tương lai.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

(V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn công ty kiểm toán năm 2013)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2013.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Hoa Cường*

Tp. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

(V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Kế hoạch tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2013 như sau: **0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2013.**

Thù lao và các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Hoa Cường*

Tp. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

(V/v kế hoạch niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn HoSE trong năm 2013)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã có Nghị quyết về việc niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn HoSE trong năm 2012,

Tuy nhiên trong năm qua, diễn biến kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam chưa thực sự khả quan, thị trường chứng khoán vẫn còn nhiều bất ổn nên Hội đồng quản trị chưa triển khai kế hoạch niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM trong năm 2012. Để đảm bảo được giá trị của Công ty khi cổ phiếu chào sàn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Kế hoạch niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn HoSE trong năm 2013.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc niêm yết theo pháp luật và chọn thời điểm thích hợp để đưa cổ phiếu của CADIVI chào sàn.



*Nguyễn Hoa Cường*

Tp. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khoá XI thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng thay thế Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản Dự thảo Điều lệ theo Thông tư 121/2012/TT-BTC đính kèm. Bản Điều lệ mới này (gồm 21 Chương, 51 Điều) thay thế bản Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung lần thứ 3 ngày 08/4/2011 (gồm 21 Chương 56 Điều). Một số nội dung thay đổi chủ yếu trong Dự thảo Điều lệ so với nội dung của Điều lệ Công ty đã ban hành được trình bày tại Báo cáo thay đổi Điều lệ đính kèm.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

*Tp. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2013*

## **TỜ TRÌNH**

(V/v thành lập Công ty TNHH MTV)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 về việc thông qua Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2012-2017, tầm nhìn đến năm 2020,

Trong quý 4 năm 2012, Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) đã đầu tư thành lập Cơ sở Cấp Sài Gòn. Đây là cơ hội để phát triển và mở rộng sản xuất cho CADIVI, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển giai đoạn 2012-2017, tầm nhìn đến năm 2020. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung cho CADIVI và để khai thác, sử dụng tốt nhất toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản của Cơ sở Cấp Sài Gòn vừa đầu tư được, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

1. Thành lập CÔNG TY TNHH MTV CADIVI ĐỒNG NAI  
Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 1, KCN Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc CADIVI quyết định các vấn đề có liên quan đến thủ tục pháp lý thành lập Công ty và Phương án nhân sự chủ chốt của Công ty TNHH một thành viên CADIVI Đồng Nai .



*Nguyễn Hoa Cường*

Tp. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2013

## TỜ TRÌNH

(V/v thông qua việc thay thế 01 thành viên HĐQT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 về việc bầu HĐQT NK 2012-2017,

Ngày 28/3/2013, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã nhận được Đơn xin từ nhiệm của Ông TRỊNH QUANG CHIẾN với lý do cá nhân. Tại Phiên họp ngày 28/3/2013, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông TRỊNH QUANG CHIẾN đồng thời bổ nhiệm Ông LÊ QUANG ĐỊNH – Phó Tổng giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng quản trị NK 2012-2017. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ nhiệm Ông LÊ QUANG ĐỊNH là thành viên HĐQT NK 2012-2017 thay thế cho Ông TRỊNH QUANG CHIẾN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Hoa Cường*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

—00—



**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN  
VIỆT NAM (CADIVI)**

(Sửa đổi lần thứ tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ  
thường niên năm 2013)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2013

**MỤC LỤC**

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ ..... 4**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ ..... 4

**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... 5**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty ..... 5

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..... 5**

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty ..... 5

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động ..... 6

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP..... 6**

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập ..... 6

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu ..... 7

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác ..... 8

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần ..... 8

Điều 9. Thu hồi cổ phần ..... 8

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT..... 9**

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát ..... 9

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ..... 9**

Điều 11. Quyền của cổ đông ..... 9

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông..... 11

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông ..... 11

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông ..... 13

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền ..... 14

Điều 16. Thay đổi các quyền..... 15

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ..... 16

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ..... 17

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông..... 18

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 20

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 21

Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông ..... 23

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 23

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 23**

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ..... 23

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị..... 25

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị ..... 28

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị..... 28

**VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY ..... 32**



Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý .....	32
Điều 29. Cán bộ quản lý.....	32
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành .....	33
Điều 31. Thư ký Công ty.....	35
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>35</b>
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.....	35
Điều 33. Ban kiểm soát .....	36
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC .....</b>	<b>38</b>
Điều 34. Trách nhiệm cần trọng.....	38
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	38
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	40
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY .....</b>	<b>41</b>
Điều 38. Công nhân viên và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội .....	41
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>41</b>
Điều 39. Phân phối lợi nhuận .....	41
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....</b>	<b>42</b>
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	42
Điều 41. Năm tài chính .....	42
Điều 42. Chế độ kế toán .....	42
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b>	<b>43</b>
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	43
Điều 44. Báo cáo thường niên.....	43
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>44</b>
Điều 45. Kiểm toán.....	44
<b>XVII. CON DẤU .....</b>	<b>44</b>
Điều 46. Con dấu.....	44
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>44</b>
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	44
Điều 48. Thanh lý.....	45
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>45</b>
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	45
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>46</b>

---

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	46
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	46
Điều 51. Ngày hiệu lực .....	46

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty, là Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày....tháng....năm 2013

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh : VIETNAM ELECTRIC CABLE CORPORATION
- Tên giao dịch : CADIVI
- Tên viết tắt : CADIVI

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 38299443 - 38292971
- Fax: (84.8) 38299437
- E-mail : [cadivi@cadivi.com.vn](mailto:cadivi@cadivi.com.vn)
- Website: [www.cadivi.com.vn](http://www.cadivi.com.vn) và [www.cadivi-vn.com](http://www.cadivi-vn.com)

4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 47 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán xuất - nhập khẩu dây cáp điện, khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại;
- Kinh doanh nhà ở.
- Đầu tư, xây dựng văn phòng cho thuê.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; đảm bảo các lợi ích hợp pháp cho cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của Pháp luật.

**Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 249.599.920.000 đồng (hai trăm bốn mươi chín tỷ năm trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.959.992 (hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi chín nghìn chín trăm chín mươi hai) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với

điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty. Trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế theo di chúc hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị

thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 1,5 lần lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
- i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ

đồng và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

## **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho

năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc hơn một nửa số thành viên so với số quy định tại Điều lệ công ty;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
  - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này được Đại hội đồng cổ đông thông qua căn cứ theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

- m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết).
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ

phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại

**Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông



lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị Chủ toạ, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

#### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, khi tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông :

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông

qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến và đã bị mở trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội

đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.

#### **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;



- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
  - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
  - e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
  - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty, người đại diện của Công ty mà Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
  - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
  - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
  - m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

#### **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 9. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức

sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển tới Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ đồng hồ trước thời gian dự kiến bắt đầu cuộc họp

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ

ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

16. Những người được mời họp dự thính. Tổng giám đốc (nếu không là thành viên Hội đồng quản trị), những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

17. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 29. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo khoản 3 điều 25 của Điều lệ này sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

**Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc: áp dụng theo quy định tại Điều 57 của Luật Doanh nghiệp:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;

b. Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của Công ty hoặc người không phải là thành viên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ này

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, như là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:



- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý như Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty mà Hội đồng quản trị phê chuẩn (trừ Tổng Giám đốc điều hành) mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý đó;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- đ. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- g. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 31. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hay kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- i. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty theo quy định của Điều 118 Luật Doanh nghiệp.
4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan

đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người

đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản

trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. Các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY**

### **Điều 38. Công nhân viên và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội**

1. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước Việt Nam và theo các Điều lệ tổ chức mình phù hợp với quy định của Luật pháp.
2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và hoạt động theo những quy định tại mục 1 trên đây.
3. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức chính trị xã hội theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 39. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.



5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu Công ty (khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán) có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Tỷ lệ (%) trích lập của các quỹ được thực hiện hàng năm theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

##### **Điều 40. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 41. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 42. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi ngày (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 44. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng tám mươi lăm (85) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## XVII. CON DẤU

### Điều 46. Con dấu

1. Công ty có con dấu riêng. Con dấu của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu thực hiện theo quy định của Luật pháp.
2. Con dấu là tài sản của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, được sự đồng ý của cơ quan cấp dấu, Công ty có thể có con dấu thứ hai.

## XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 48. Thanh lý**

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

**Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng năm ngày (5) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 51. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại .....và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản và có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

**CTCP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Người đại diện theo pháp luật)

Phụ lục 01

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP  
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI)**

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đ/v cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND, hộ chiếu đối với cá nhân/ Giấy CNĐKKD đối với DN, hoặc QĐ thành lập đối với tổ chức	Vốn góp (100% CP phổ thông)			
								Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Sở hữu vốn	Thời gian góp vốn
<b>1</b>	<b>Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam, đại diện:</b>					10 Trần Nguyễn Hân, Hà Nội	Giấy ĐKKD số: 0106000822	11.320.560	113.205,60	NN	7/2007
	1. Ông Hoàng Nghĩa Đàn	10/10/1952	Nam	Việt Nam	Kinh		020263400, ngày 30/6/1999				
	2. Ông Nguyễn Khắc Quý	20/02/1950	Nam	Việt Nam	Kinh		023007625, ngày 13/8/1992				
	3. Ông Nguyễn Lộc	01/02/1960	Nam	Việt Nam	Kinh		023000733, ngày 03/6/2007				
	4. Ông Nguyễn Dung	20/8/1954	Nam	Việt Nam	Kinh		020708211, ngày 29/7/2004				
<b>2</b>	<b>Quý thành viên Vietcombank 1, đại diện:</b>					198 Trần Quang Khải, Hà nội	ĐKKD số: 02/UBCK-TLQTV	50.000	500,00	DD	7/2007
	Ông Trần Việt Anh	19/01/1973	Nam	Việt Nam	Kinh		011696297, ngày 27/9/2005				
<b>3</b>	<b>Và 920 cổ đông khác</b>							4.629.440	46.294,40		7/2007

**BÁO CÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO THÔNG TƯ 121/2012/TT-BTC**

- Căn cứ *Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán*, Công ty đã thông qua Điều lệ theo Điều lệ mẫu.
- Căn cứ theo *Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng* có hiệu lực từ ngày 17/09/2012 **thay thế** *Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán*, do đó Công ty cần ban hành Điều lệ mới theo thông tư 121 để thay thế Điều lệ đã ban hành trước đây.

Một số nội dung thay đổi chủ yếu giữa Điều lệ mẫu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC so với nội dung tại Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đây như sau:

CADIVI – điều lệ hoạt động	Điều lệ soạn thảo theo TT 121	GIẢI THÍCH
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b> 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b> 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Theo điều 34 nghị định 43/2010/NĐ-CP về thủ tục đăng ký kinh doanh
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG</b>	<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>	
<b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</b>	<b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	



<p>1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 192 tỷ đồng (một trăm chín mươi hai tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành mười chín triệu hai trăm cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối</p>	<p>1 Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 249.599.920.000 đồng (hai trăm bốn mươi chín tỷ năm trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.959.992 (hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi chín nghìn chín trăm chín mươi hai) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.</p> <p>Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương</p>	<p><i>Theo Theo thông báo thay đổi nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 11-9-2012</i></p> <p><i>Theo quy định ĐLM TT121 và căn cứ khoản 4 Điều 22 Luật Doanh nghiệp</i></p>
--	--	---

<p>tương theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán</p>	<p>thức đấu giá.</p>	
<p><b>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 6 .</p> <p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>3. Trong thời hạn <b>hai (02) tháng</b> kể từ ngày nộp</p>	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>3. Trong thời hạn <b>mười lăm (15) ngày</b> kể từ ngày nộp</p>	<p><i>ĐLM Thông tư 121 chỉ sử dụng thuật ngữ chứng nhận cổ phiếu.</i></p> <p><i>Điều 85 Luật Dn chỉ có cổ phiếu ghi tên và ko ghi tên, ko có cổ phiếu ghi danh</i></p>

<p>đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	
<p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p>	<p>Không có</p>	
<p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>4.Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	

<p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>Không có</p> <p>Không có</p>	
<p><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu khi được niêm yết</p>	<p><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được</p>	

**BÁO CÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO THÔNG TƯ 121**

<p>trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>2. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự đại</p>	<p>chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Không có</p>	<p><b>Không còn ghi nhận cổ phần ghi danh</b></p>
--	--	---

<p>hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối trả cổ tức, đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	
<p><b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 dưới đây và trong các trường hợp khác được quy</p>	<p><b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện</p>	

<p>định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	
<p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>		
<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (4) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (6) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ</p>	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (4) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (6) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>Điều lệ cũ căn cứ theo khoản 2 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</i></p>

<p>đồng bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;</p>	<p>bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p>	
<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc</p>	<p>2.d Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>	
<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó hoặc với nghị quyết được thông qua bởi những người nắm giữ ít</p>	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm</p>	<p><i>Để hiểu rõ các loại cổ phần ưu đãi tham tham thêm Điều 81, 82 và điều 83 Luật Doanh Nghiệp</i></p>



<p>nhất 75% quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại một Cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.</p> <p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ru đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực</p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện</p>	

<p>hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng</p>	<p>những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
---	---	--

<p>phương thức bao đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>		
<p><b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền</p>	<p><b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, khi tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cấp cho</p>	<p><b>Để phù hợp với luật DN</b></p>

<p>biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba (3) người.</p>	<p>từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Sửa theo ĐLM Thông tư 121</p>
<p>10a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>9a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>13. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Trong trường hợp không thể tổ</p>	<p>11. ....Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường</p>	

**BÁO CÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO THÔNG TƯ 121**

<p>chức hợp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</p>	<p>niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>Sửa theo điểm 5, điều 6 TT121</p>
<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p><b>Theo ĐLM TT 121 -&gt; giúp DN linh hoạt hơn</b></p>

<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp</p>	<p><i>Căn cứ ĐLM TT 121 và Điều 105 Luật Doanh nghiệp</i></p>
---	---	---

	<p>thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>                  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông</b>                  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. <b>Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</b> Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ</p>	<p><i>Thêm vào NQĐHCĐ căn cứ điều 8 TT 52 về CBTT của CTĐC</i></p>

	tại trụ sở chính của Công ty.	
<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật pháp và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại</p>	



	Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người, trong đó khoảng một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập không điều hành. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị</p> <p>a. Các cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền đề cử một ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p>	

<p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ chiếm từ 10% đến dưới 30%, họ được đề cử một (1) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai (2) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (3) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử bốn (4) thành viên.</p>	<p>từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	
<p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 104.3.c Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>7. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội</p>	<p>Không có</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại</p>	

<p>đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác</p>	<p>hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p>	<p>khoản 3 điều 30 thông tư 121.</p>
--	---	--------------------------------------

<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p>	<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Không có vì đã được qui định tại Khoản 4 Điều 19 Điều lệ này</p>
<p><b>Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p>	<p><b>Không có</b></p>	



định anh ta không còn tước cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>	<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>	
<p><b>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p>4f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p>Không có</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	<p>Vì nội dung này đã được bao hàm ở ý 4a</p> <p>Phù hợp với quyền của HDQT K11, điều 27</p>
<p><b>Điều 32. Thư ký Công ty</b></p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng</p>	<p><b>Điều 31. Thư ký Công ty</b></p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không</p>	<p><b>Điều chỉnh theo ĐLM TT 121, điều 33</b></p>

<p>không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p>	<p>trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>3. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p>	
<p><b>X. BAN KIỂM SOÁT</b></p>	<p><b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b></p>	
<p><b>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (3) người. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo</p>	<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hay kiểm toán viên.</p>	



<p>cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền đề cử một ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để</p>	<p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề</p>	
--	--	--

<p>đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng được đề cử một (1) thành viên; từ 30% trở lên được đề cử hai (2) thành viên.</p> <p>Không có</p>	<p>cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	
<p><b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY</b></p>	<p><b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY</b></p>	
<p><b>Điều 39 Công nhân viên và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội</b></p>	<p><b>Điều 38 Công nhân viên và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội</b></p>	<p><b>Bổ sung theo TT121</b></p>

Không có	4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức chính trị xã hội theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành	
<b>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b>		
<b>Điều 40 : Cổ tức</b> Không có	<b>Điều 39 Phân phối lợi nhuận:</b> 7. Tỷ lệ (%) trích lập của các quỹ được thực hiện hằng năm theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	<b>Làm rõ thêm</b>
<b>Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</b>	Không có	
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>		
Không có	<b>Điều 44: Báo cáo thường niên</b> Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường	<b>Theo yêu cầu của ĐLM TT121</b>

	chứng khoán	
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>		
<p><b>Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</b></p> <p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ trên 50% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;</li> <li>2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.</li> </ol>	<p><b>Không có</b></p>	<p>Phần này đã được bao hàm trong điều 49: giải quyết tranh chấp nội bộ</p>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị NK 2012-2017  
Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam)

Họ và tên: LÊ QUANG ĐỊNH .....  
 Giới tính: Nam .....  
 Ngày tháng năm sinh: 11-10-1964 Nơi sinh: Nha Trang -Khánh Hòa .....  
 Quốc tịch: Việt Nam .....  
 CMND số: 021560874 .....cấp ngày: 24-07-2001 tại: TP Hồ chí Minh .....  
 Địa chỉ thường trú: 39 Trần Quang Diệu; P 14; Quận 3; TP Hồ chí Minh .....  
 Điện thoại: 0908002207.....  
 Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Đại Học .....  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí .....

### Quá trình công tác:

- 10/1987 – 2003 : Cán bộ kỹ thuật Phòng KTCĐ - Công Ty CADIVI.
- 2003 – 2007 : Phó Trưởng phòng KTCĐ - Công Ty CADIVI.
- 01/ 2008- 10/2008 : Phó Giám Đốc Xí nghiệp Long Biên ( Khu CN Biên Hoà) .
- 10/2008- 04/2011 : Giám Đốc Xí nghiệp Long Biên.
- 04/2011- 08/2012 : Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Xí nghiệp Long Biên.
- 08/2012 – nay : Phó Tổng Giám Đốc Công Ty.

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công Ty .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013

NGƯỜI KHAI  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Quang Định